

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Quang Thái

Ông Lương Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên;

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1979 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam giữ từ ngày 19/3/2019 đến nay, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

*** Người làm chứng:**

1- Nguyễn Văn M, sinh năm 1958; trú tại: Khu 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

2- Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; trú tại: Khu 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

3- Nguyễn Thị G, sinh năm 1988; trú tại: Khu 1, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Trần Văn Đ thường xuyên tụ tập các đối tượng nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Đ ở khu 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 19/3/2019, Công an huyện Sơn Động phân công lực lượng Cảnh sát đến nhà Đ giao giấy triệu tập để yêu cầu Đ đến trụ sở Công an huyện Sơn Động làm việc; thấy lực lượng Cảnh sát đến nhà, Đ đã đầu thú, tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giấu trong túi áo phao màu đen treo ở trong nhà gồm: 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đựng tinh thể màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong đựng 09 (chín) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 06 đoạn màu tím, 02 đoạn màu hồng và 01 đoạn màu vàng), bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng tinh thể màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín thành đoạn liền nhau, bên trong mỗi đoạn đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY”, tổng số có 04 (bốn) viên nén. Lực lượng Cảnh sát tiến hành niêm phong toàn bộ những vật chứng nêu trên nghi là chất ma túy vào trong một phong bì ký hiệu “01”; ngoài ra Đ còn giao nộp 01 chiếc áo phao màu đen mà Đ cất giấu ma túy ở trong túi áo. Cùng ngày 19/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành khám xét nơi ở của Đ nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

2. Ngày 20/3/2019, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất nghi là ma túy do Trần Văn Đ giao nộp đã được niêm phong trong một phong bì thư. Tại bản Kết luận giám định số 336/KL-KTHS ngày 20/3/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì thư có ký hiệu “01” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 5,489 gam; khối lượng còn lại sau giám định 5,326 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 09 (chín) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 06 đoạn màu tím, 02 đoạn màu hồng và 01 đoạn màu vàng) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,053 gam; khối lượng còn lại sau giám định 0,886 gam.

- 04 (bốn) viên nén màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 04 đoạn của 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín thành từng đoạn liền nhau đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,414 gam; khối lượng còn lại sau giám định 0,396 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine Trần Văn Đức đã tàng trữ và tự nguyện giao nộp là 6,956 gam.

3. Đấu tranh với Trần Văn Đ về nguồn gốc chất ma túy, Đ khai: Khoảng 15 giờ ngày 18/3/2019, Đ đi xe khách từ thị trấn A, huyện S đến khu vực Cây Xăng thuộc Phố B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy đem về sử dụng dần. Tại đây Đ gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm đang ngồi trên xe mô tô đồ

ở ven đường, Đ đi đến hỏi người đó “có ma túy đá và hồng phiến bán không”, người đó hỏi lại “mua bao nhiêu tiền”, Đ trả lời mua 3.000.000đ (Ba triệu đồng), người đó yêu cầu đưa tiền trước, nhận tiền của Đ người đàn ông đó điều khiển xe mô tô đi đâu Đ không biết, khoảng 10 phút sau người đó quay lại đưa ma túy cho Đ; Đ kiểm tra lại rồi cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi áo phao màu đen đang mặc, sau đó Đ đón xe khách về huyện S rồi đi bộ về nhà; Đ cởi áo phao có cất giấu ma túy trong túi áo treo lên cánh tủ đựng quần áo ở trong phòng ngủ của Đ, khoảng 10 giờ 45 phút ngày 19/3/2019 khi Đ đang ở nhà thì có lực lượng Cảnh sát đến giao giấy triệu tập, vì vậy Đ đã đầu thú và giao nộp toàn bộ số ma túy đang cất giấu cho lực lượng Cảnh sát.

4. Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-SĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

5. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù; miễn phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ chất ma túy thu giữ được để tiêu hủy; trả lại cho bị cáo 01 chiếc áo phao màu đen đã cũ; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Văn Đ khai báo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra; bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản đầu thú và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn Đ là người nghiện ma túy, ngày 19/3/2019 bị cáo cất giấu chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 6,956 gam trong túi áo phao treo ở trong nhà, mục đích cất giấu chất ma túy để bị cáo sử dụng dần. Hành vi trên của bị cáo Trần Văn Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất gây nghiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khối lượng chất ma túy bị cáo cất giấu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập và dẫn đến phạm tội; chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân bị cáo. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị nhân dân tố giác bị cáo đã tự nguyện đầu thú; những tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy bị cáo đã tàng trữ và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, hình phạt giành cho bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng và sống phụ thuộc gia đình; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[4] Về vật chứng:

Bị cáo Trần Văn Đ tàng trữ trái phép ma túy có tổng khối lượng 6,956 gam Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 6,608 gam; toàn bộ chất ma túy được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số 01 có dấu của cơ quan giám định; ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 áo phao màu đen đã cũ.

Xét thấy chất ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm mà pháp luật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu toàn bộ để tiêu hủy; 01 chiếc áo phao màu đen đã cũ bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, do chiếc áo có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] **Về án phí:** Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tháng 19 tháng 3 năm 2019.

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1- Tịch thu toàn bộ chất ma túy Methamphetamine thu giữ của Trần Văn Đ, tổng khối lượng còn lại sau giám định là 6,608 gam, tất cả được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “01” có dấu của cơ quan giám định để tiêu hủy.

2.2- Tịch thu của Trần Văn Đ 01 chiếc áo phao màu đen đã cũ để tiêu hủy.

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Đ.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Đường sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái

